

Sơn Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

“Công khai kết quả giám sát thực hiện phương án quản lý rừng bền vững năm 2020”

Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ kết quả giám sát, tổng hợp kết quả giám sát, Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương báo cáo Công khai kết quả giám sát thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững với những nội dung cụ thể như sau:

1. Giám sát vườn ươm:

*** Vườn ươm:**

- Số lượng vườn ươm: 03 vườn.

+ Vườn ươm Đông Hữu- đội Đông Hữu, địa điểm tại thôn Đá Tron, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Diện tích vườn ươm: 2600 m². Loài cây gieo ươm: cây Bạch đàn mô; cây Keo mô.

+ Vườn ươm Phú Lương- Đội Phú Lương, địa điểm tại thôn Cầu Kỳ- xã Tam Đa; thôn Trán Kiêng- xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Diện tích vườn ươm: 10.100m². Loài cây gieo ươm: Cây Keo hạt.

+ Vườn ươm Thượng Âm- phòng KHKT, địa điểm tại thôn Đồng bèn 1, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Diện tích vườn ươm: 6600 m². Loài cây gieo ươm: Cây Keo hom.

- Tổng diện tích vườn ươm: 19.300m².

*** Vườn cây vật liệu: 01 vườn.**

- Tuổi cây mẹ: 02 tuổi.

- Nguồn gốc cây mẹ đầu dòng: SD10.41.

*** Kết quả thực hiện:**

- Tổng số cây đã xuất vườn: 730.000 cây, trong đó:

+ Cây keo hom: 100.000 cây

+ Cây Keo hạt: 359.762 cây

+ Cây Keo mô: 150.555 cây

+ Cây Bạch đàn mô: 91.352 cây

- Kết quả thực hiện gieo ươm, chăm sóc cây con, vườn cây vật liệu đúng quy trình kỹ thuật, không sử dụng thuốc trừ sâu chỉ sử dụng thuốc phòng trừ bệnh cho cây con(Không sử dụng các loại thuốc BVTV bị cấm) sử dụng phân bón NPK Lâm Thao nhưng với số lượng nhỏ không đáng kể, chất lượng cây con đảm bảo đủ tiêu chuẩn khi xuất vườn. Người lao động được tập huấn, trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động, dụng cụ phòng độc, không sử dụng người lao động dưới 16 tuổi, không có lao động địa phương. Có kho để dụng cụ, thuốc bảo vệ thực vật riêng xa khu dân cư, việc thu gom rác thải đúng quy định, ít ảnh hưởng đến môi trường, không ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

***Ưu điểm:** Người lao động chấp hành tốt các quy trình kỹ thuật.

*** Tồn tại:**

- Ảnh hưởng đến môi trường đất do người lao động trong quá trình chăm sóc cây giống có bón phân dẫn đến có hiện tượng đất bị đóng váng cứng trên mặt bầu; bón phân cho cây mẹ đầu dòng dẫn đến hiện tượng trai đất.

- Vườn ươm của Công ty canh tác lâu năm dễ phát sinh sâu bệnh hại.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Khuyến cáo người lao động dọn vệ sinh vườn ươm sạch sẽ, xử lý nền luống trước khi gieo ươm bằng phương pháp rắc vôi bột để khử mầm bệnh, trong quá trình chăm sóc cây con phải thường xuyên làm cỏ, phá váng cho cây; đối với cây mẹ đầu dòng phải thường xuyên xới cỏ, vun gốc cho cây.

2. Giám sát hoạt động trồng rừng:

*** Kết quả thực hiện:**

- Trồng rừng mới: 381,7 ha tại 10 đội lâm nghiệp trên địa bàn 18 xã (Lương Thiện, Bình yên, TT Sơn Dương, Kháng Nhật, Tân Thanh, Sơn Nam, Đại Phú, Phú Lương, Tam Đa, Đông Lợi, Văn Phú, Đồng Quý, Quyết Thắng, Đông Thọ, Thượng Âm, Cấp Tiến, Minh Thanh, Hợp Thành), huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Kết quả thực hiện trồng rừng đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng cây con đảm bảo đủ tiêu chuẩn khi đem trồng, có nguồn gốc rõ ràng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng rừng, sử dụng phân bón NPK Hà Nội. Người lao động được tập huấn, trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động, không sử dụng người lao động dưới 16 tuổi, có hợp đồng trồng rừng liên doanh với các hộ nhân dân trong vùng, việc thu gom rác thải đúng quy định, ít ảnh hưởng đến môi trường, không ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư, không có lán trại, không xảy ra tai nạn lao động.

***Ưu điểm:** Người lao động cũng như các hộ liên doanh chấp hành tốt các quy trình kỹ thuật.

*** Tồn tại:**

- Tác động đến đất: Trong quá trình chuẩn bị hiện trường trồng rừng có hiện tượng xói mòn nhẹ.

- Tác động đến nguồn nước: Đối với những diện tích gần ven suối, khi mưa có hiện tượng rửa trôi đất xuống lòng suối ở mức độ nhẹ.

- Vẫn còn hiện tượng chèn ép gia súc nhỏ lẻ vào diện tích rừng mới trồng.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Khuyến cáo người lao động phát dọn trên diện tích đất chuẩn bị canh tác, sau đó được xếp thành các dải theo chiều rộng 2-3 m, dải nọ cách dải kia 5-6 m, dải sát bờ rừng phải cách xa rừng từ 6-8 m; đốt lần lượt từng dải nhỏ, khống chế không cho ngọn lửa quá cao hoặc cháy lớn sang thực bì hai bên đường băng, bố trí đủ lực lượng canh gác.

- Làm đất: Cuốc hố hình nanh sấu, cuốc đến đâu bón phân, lấp hố đến đó để hạn chế mưa to làm trôi đất.

- Đối với những diện tích gần suối yêu cầu các hộ liên doanh phải để hành lang ven suối, không được tác động, khơi thông dòng chảy, dọn lá cây cành nhánh rời xuống lòng suối.

- Tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

3. Giám sát hoạt động chăm sóc rừng trồng:

*** Kết quả thực hiện:**

- Chăm sóc các năm: 1294,44 ha tại 10 đội lâm nghiệp trên địa bàn 18 xã trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Kết quả thực hiện chăm sóc rừng trồng đúng quy trình kỹ thuật, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong chăm sóc rừng, sử dụng phân bón NPK Hà Nội. Người lao động được tập huấn, trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động, không sử dụng người lao động dưới 16 tuổi, có hợp đồng trồng rừng liên doanh với các hộ nhân dân trong vùng, việc thu gom rác thải đúng quy định, ít ảnh hưởng đến môi trường, không ảnh hưởng đến công đồng dân cư, không có lán trại, không xảy ra tai nạn lao động.

***Ưu điểm:** Người lao động cũng như các hộ liên doanh chấp hành tốt các quy trình kỹ thuật.

*** Tồn tại:**

- Tác động đến đất: Trong quá trình xới hố chăm sóc rừng có hiện tượng xói mòn nhẹ.

- Vẫn còn hiện tượng chèn ép gia súc nhỏ lẻ vào diện tích rừng.

- Mưa gió, bão dẫn đến đổ gãy, nghiêng ảnh hưởng đến chất lượng rừng trồng.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Khuyến cáo người lao động nên chăm sóc xới hố vào thời điểm mùa khô để tránh mưa làm xói mòn đất.

- Tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Kiểm tra toàn bộ diện tích rừng sau mưa gió, tổ chức vun gốc chống cây bị nghiêng, vệ sinh những cây gãy đổ, trong quá trình chăm sóc phải tỉa cành, thân phụ, nên tỉa vào mùa khô để hạn chế mầm bệnh gây ảnh hưởng đến chất lượng rừng, tỉa số lượng cành phía dưới 1/3 thân cây để đảm bảo tán cây cân đối.

4. Giám sát hoạt động bảo vệ rừng:

*** Kết quả thực hiện:**

- Bảo vệ rừng trồng: 1265,17 ha tại 10 đội lâm nghiệp trên địa bàn 18 xã (Lương Thiện, Bình yên, TT Sơn Dương, Kháng Nhật, Tân Thanh, Sơn Nam, Đại Phú, Phú Lương, Tam Đa, Đông Lợi, Văn Phú, Đồng Quý, Quyết Thắng, Đông Thọ, Thượng Âm, Cấp Tiến, Minh Thanh, Hợp Thành), huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bảo vệ rừng tự nhiên: 442,6 ha

* Kết quả thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR và quản lý đất lâm nghiệp, không khai thác, mua, bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái phép, không san ủi đào bới đất lâm nghiệp của Công ty khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, không săn, bắn, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng, động vật hoang dã trái phép, không xảy ra cháy rừng.

***Ưu điểm:** Người lao động cũng như các hộ liên doanh chấp hành tốt các quy Quản lý bảo vệ rừng và PCCCR.

*** Tồn tại:**

- Vẫn còn hiện tượng chăn thả gia súc nhỏ lẻ vào diện tích rừng.

- Còn xảy ra hiện tượng lấn chiếm trồng cây trái phép vào đất của Công ty được giao, được thuê.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng trồng và rừng tự nhiên của công ty, quản lý sử dụng tốt đất lâm nghiệp.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý và sử dụng đất được giao, được thuê.

- Phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết kịp thời dứt điểm các vụ sung đột.

5. Giám sát tăng trưởng rừng:

*** Kết quả thực hiện:**

- Mức tăng trưởng bình quân: 19,64 m³/ha.

*** Ưu điểm:** Theo dõi đánh giá tăng trưởng giúp Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế.

*** Tồn tại:**

- Mật độ cây trên ha giảm dần theo thời gian đặc biệt đối với diện tích trồng Keo tai tượng. Nguyên nhân do rừng hết tuổi chăm sóc, phải cạnh tranh không gian dinh dưỡng dẫn đến đào thải tự nhiên; do bị bão gió gãy đổ, do sâu, bệnh hại.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Chuyển đổi loài cây trồng cho phù hợp, chọn giống tốt đưa vào sản xuất.
- Trồng rừng hỗn giao.

6. Giám sát môi trường trước khai thác:

*** Kết quả thực hiện:**

- Đối với diện tích rừng trước khi đưa vào khai thác đều được Công ty đánh giá tác động tiềm năng ảnh hưởng đến môi trường trước khi khai thác, về các hoạt động như:

+ Hoạt động mở đường, sửa chữa đường vận xuất, vận chuyển vào khu khai thác.

+ Hoạt động khai thác, địa hình khai thác về độ dốc của khu vực khai thác, hướng cây đổ theo thiết kế.

+ Hoạt động vận chuyển gỗ (tiếng ồn, bụi, xói mòn, tai nạn).

*** Ưu điểm:** Đánh giá được các nguy cơ có thể xảy ra và khuyến cáo cho người lao động những biện pháp để phòng tránh.

- Nhìn chung khu vực khai thác tương đối thuận lợi, độ dốc không lớn, người lao động đã được tập huấn, hướng dẫn trước khi thực hiện, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đường vận xuất, vận chuyển đa phần có sẵn từ chu kỳ trước.

*** Tồn tại:**

- Tác động nhẹ đến môi trường.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Thực hiện triệt để các giải pháp làm giảm thiểu tai nạn lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, xói mòn đất, không ảnh hưởng đến cuộc sống của khu dân cư gần khu vực.

7. Giám sát hoạt động khai thác rừng:

*** Kết quả thực hiện:**

- Diện tích: 432,1 ha.

- Sản lượng: 25.151,7 m³.

Công ty đã tiến hành giám sát các tổ khai thác theo định kỳ 3-5 ngày/lần/lô, đưa ra những khuyến cáo kịp thời giúp người lao động thực hiện hoạt động khai thác an toàn, không xảy ra tai nạn lao động; giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, xói mòn đất, không ảnh hưởng đến cuộc sống của khu dân cư gần khu vực.

***Ưu điểm:** Người lao động chấp hành tốt các quy trình kỹ thuật về mở đường, khai thác, vận xuất, vận chuyển, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

*** Tồn tại:**

Còn một số tác động nhẹ đến môi trường như: Hiện trạng vùng đệm bị tác động, nén đất trên tuyến đường vận xuất vận chuyển, xói mòn đất, ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của dòng chảy, tạo ra bồi lắng ở các lòng suối, xả, dầu, rác thải đổ ra đất.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Khuyến cáo người lao động không được tác động đến hành lang ven suối, khơi thông dòng chảy, dọn cành nhánh rơi vào khu vực hành lang ven suối và lòng suối. Thu gom rác thải sinh hoạt, dầu máy bị rơi rớt và xử lý theo quy định.

- Đối với phần nền đường bị nén cứng xói cho đất tơi ra.

- Thực hiện trồng rừng ngay sau khi khai thác xong.

8. Giám sát môi trường sau khai thác:

*** Kết quả thực hiện:**

Đối với những diện tích rừng sau khai thác đều được Công ty đánh giá mức độ tác động ảnh hưởng đến môi trường như: Khai thác có đúng hồ sơ thiết kế hay không, tình trạng xói mòn, lở đất, rửa trôi, khu vực cầu, cống, sông, suối có bị ảnh hưởng không, khu vực vùng đệm có bị tác động không; nhiên liệu, hóa chất đã thu gom hết chưa, có đảm bảo an toàn trong lao động; có ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương; có ảnh hưởng đến các loài quý hiếm không. Từ đó đưa ra các khuyến cáo cho công tác trồng rừng tiếp theo.

- Kết quả: Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về khai thác, không xảy ra tai nạn lao động, giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường, thu gom rác thải đúng quy định, không có lán trại.

***Ưu điểm:** Người lao động chấp hành tốt các quy trình kỹ thuật trong quá trình khai thác, thu gom rác thải đúng quy định.

*** Tồn tại:** Xói mòn nhẹ.

*** Biện pháp khắc phục:**

Khuyến cáo người lao động áp dụng các biện pháp giảm thiểu các tác động đến môi trường.

9. Giám sát thi công đường vận xuất, vận chuyển:

Công ty giao cho Đội và các chủ hộ liên doanh giám sát mở đường đảm bảo đúng yêu cầu đề ra; san, gạt bề rộng mặt đường, tiến hành việc đào, đắp nền đường, bảo đảm cho tuyến đường có độ dốc đúng theo quy định và mặt đường tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho quá trình vận xuất gỗ; làm rãnh thoát nước dọc, xếp đá để xây dựng các đường tràn, đường thấm đơn giản để thoát nước ngang.

Ưu điểm: Áp dụng đúng quy trình kỹ thuật thiết kế đường vận xuất, vận chuyển và các công trình vượt dòng.

Tồn tại: Xói mòn nhẹ

Biện pháp khắc phục: Tập trung khai thác rừng vào mùa khô, làm đường theo đường đồng mức, ở những vị trí có độ dốc nhỏ, làm rãnh thoát nước dọc, xếp đá để xây dựng các đường tràn, đường thấm đơn giản để thoát nước ngang.

10. Giám sát hành lang ven suối và diện tích khoanh nuôi phục hồi.

- Hành lang ven suối : 3,33 ha và diện tích khoanh nuôi phục hồi: 43,1 ha, rừng tự nhiên nghèo kiệt: 442,6 ha.

Ưu điểm: Rừng Tự nhiên sản xuất không bị tác động, hành lang ven suối ít bị ảnh hưởng.

Tồn tại: Vùng đệm và hành lang ven suối ít bị tác động.

Biện pháp khắc phục: Tăng cường công tác bảo vệ rừng, hành lang ven suối, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ vùng đệm và hành lang ven suối.

11. Giám sát thu hái lâm sản ngoài gỗ.

Đối với diện tích rừng tự nhiên của Công ty thuộc loại rừng nghèo kiệt không có nhiều lâm sản ngoài gỗ, chủ yếu là người dân tận dụng củi cành, cây khô làm chất đốt.

Ưu điểm: Chấp hành tốt các quy Quản lý bảo vệ rừng và PCCCR.

Tồn tại: Còn một và hiện tượng thu hái măng tre, nứa nhỏ lẻ về sử dụng trong gia đình.

Biện pháp khắc phục: Tăng cường công tác bảo vệ, nâng cao nhận thức của người dân để không vào rừng Công ty thu hái các lâm sản khác ngoài gỗ.

12. Giám sát tác động tác động xã hội

Ưu điểm: Có nhiều tác động tích cực đến xã hội đối với các khu vực xung quanh. Công ty đã tạo thêm nhiều việc làm, tăng thêm thu nhập, bổ sung chất đốt góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân trong vùng. Về xã hội do có thêm công ăn, việc làm, đời sống người nông dân trong vùng được ổn định và nâng cao góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Tồn tại: Rừng của Công ty rộng, trải dài trên nhiều địa bàn nên khó khăn trong việc quản lý người dân chăn thả gia súc, lên rừng lấy củi.

Biện pháp khắc phục: Tăng cường công tác tuyên truyền Quản lý bảo vệ rừng và PCCCR.

13. Giám sát tác động môi trường

Công ty triển khai giám sát tất cả các khâu công việc sản xuất nhằm kịp thời phát hiện những tác động ảnh hưởng đến môi trường, khuyến cáo người lao động giảm thiểu tác động đến môi trường theo từng khâu công việc.

Ưu điểm: Người lao động và các hộ liên doanh thực hiện tốt các biện pháp khắc phục.

Tồn tại: Có tác động nhưng ít.

Biện pháp khắc phục: Khuyến cáo người lao động thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, mỗi khâu công việc đề ra các biện pháp phù hợp giảm thiểu các tác động đến môi trường.

14. Giám sát các hoạt động khắc phục

Ưu điểm: Việc giám sát giúp người lao động chất hành tốt các quy trình kỹ thuật, kịp thời khắc phục những lỗi phát sinh.

Tồn tại: Có tác động nhưng ít.

Biện pháp khắc phục: Tăng cường công tác giám sát.

*** Kết luận:**

Người lao động cũng như các hộ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt các quy trình, kỹ thuật, sử dụng đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, dụng cụ y tế, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa các tác động xấu đến môi trường sinh thái, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không cho phép.

Nhìn chung việc sản xuất kinh doanh của Công ty đã có tác động tích cực đến xã hội, môi trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho công nhân lao động và nhân dân trong vùng.

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Tiến Trung